TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

Bản án số:183/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Việt
2. Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lường Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm: 1984. Địa chỉ: số nhà 89. tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thế P, sinh năm: 1984. Địa chỉ: số nhà 89. tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năn 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T trình bày như sau:

Chị và anh Trần Thế P kết hôn với nhau từ năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường QT, thành phố SL, tỉnh

Sơn La vào ngày 16/01/2010. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian là 3 năm thì nảy sinh ra mâu thuẫn. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau trước mặt các con gây ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa, xung đột. Cuộc sống hôn nhân không được như mong muốn. Anh chị sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh P được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 26/8/2010 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 13/11/2015. Nguyện vọng của chị là mong muốn được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Phương L. Còn cháu Trần Bảo A sẽ do anh P chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị có một số tài sản nhưng chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2018, bị đơn anh Trần Thế P trình bày như sau:

Về quá trình kết hôn anh P trình bày thống nhất với lời khai của chị T. Anh chị tự nguyện kết hôn, có đi đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Theo anh hai vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo anh chủ yếu là do công việc của anh không ổn định, thu nhập không có nên không hỗ trợ cho vợ trong việc gia đình. Mẫu thuẫn giữa vợ chồng anh chị cũng được gia đình hoa giải cho nhiều lần nhưng cũng không có kết quả. Anh không nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung: Nguyện vọng của anh nếu phải ly hôn thì anh mong muốn được nuôi cả hai con chung là cháu Trần Bảo A và cháu Trần Phương L, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị có một số tài sản chung nhưng anh cũng không đề nghị Tòa án giải quyết, Anh chị và gia đình hai bên sẽ tự thống nhất về nội dung này.

Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện MS nhiều lần triệu tập anh P đến Tòa để giải quyết, nhưng anh P vắng mặt không có lý do. Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu T đối với anh Trần Thế P. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo A sinh ngày 26/8/2010 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Trần Phương L, sinh ngày 13/11/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện MS đã triệu tập hợp lệ đối với chị anh Trần Thế P trong việc tham gia các buổi làm việc tại tòa án. Tuy nhiên anh P văng mặt mà không có lý do. Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị T cũng có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh chị. Do vậy, tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc xét xử, trước khi mở phiên tòa, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Anh P vẫn vắng mặt tại

phiên tòa lần thứ 2 liên tiếp mà không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Trần Thế P và chị Phạm Thị Thu T tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2010, anh chị đã được UBND phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/01/2010, khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng anh chị không hòa hợp, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm, không thống nhất về kinh tế, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, đánh chửi nhau. Quá trình điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đại diện chính quyền địa phương và mẹ đẻ của anh P là bà Lê Thị H cùng những người biết sự việc đã xác định: giữa anh chị có mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Việc mâu thuẫn diễn ra từ nhiều năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh P.

[2.2] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 26/8/2010 và cháu Trần Phương L, sinh ngày 13/11/2015. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp cũng như Tòa án đã thu thập được, HĐXX xét thấy: Anh P hiện không có việc làm, thu nhập không ổn định nhưng có sự hỗ trợ về kinh tế của bố mẹ. Chị T là cán bộ nhà nước, có thu nhập ổn định, thời gian làm việc theo giờ hành chính Nhà nước. Cháu A đã được 8 tuổi và có nguyện vọng được ở với bố. Cháu L còn nhỏ (vừa tròn 3 tuổi) cần có sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, để bảo đảm quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Trần Bảo A cho anh P trực tiếp chăm sóc giáo dục và giao cháu Trần Phương L cho chị T trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh P và chị T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu tòa giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 228; Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Trần Thế P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo A sinh ngày 26/8/2010 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Trần Phương L sinh ngày 13/11/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh P và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh P, chị T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh P, chị T được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001861 ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Các đương sự;
- UBND phường QT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga